

CHƯƠNG TRÌNH

thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (gọi tắt là Nghị quyết 36-NQ/TW), Tỉnh ủy Lào Cai ban hành ban hành Chương trình thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX; Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chương trình hành động số 152-CTr/TU ngày 10/08/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả quan trọng. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh đã nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học; tạo phong trào ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ sau đại học về lĩnh vực công nghệ sinh học được thường xuyên quan tâm. Ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, y tế, bảo vệ môi trường, công nghiệp, đáp ứng được một phần nhu cầu sản xuất; bước đầu tiếp thu chọn lọc những thành tựu công nghệ sinh học và từng bước ứng dụng có hiệu quả trong điều kiện thực tế của tỉnh. Ứng dụng công nghệ sinh học phân tích vi sinh, sinh hóa trong thực phẩm, sản phẩm nông - lâm - thủy sản, phân bón, môi trường..., đã phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát

triển kinh tế xã hội; tác động của công nghệ sinh học đối với sự phát triển kinh tế xã hội chưa thật sự rõ nét, công nghiệp sinh học chưa trở thành một ngành kinh tế kỹ thuật có đóng góp quan trọng; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học còn nhỏ lẻ, thiếu liên kết, chưa đáp ứng được nhu cầu trong từng ngành, lĩnh vực.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trên được xác định do nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học chưa đầy đủ; công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học chưa chủ động, tích cực; cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh, hấp dẫn để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sinh học; việc bố trí nguồn lực nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh còn hạn chế; đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội; chưa phát huy hiệu quả trong xây dựng liên kết giữa các nhà khoa học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống; phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược, bảo vệ môi trường, an ninh, quốc phòng; đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, phát thải các bon thấp, thân thiện với môi trường; góp phần tích cực cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Xây dựng ngành sản xuất có ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Lào Cai là tỉnh có hoạt động ứng dụng công nghệ sinh học khá trong khu vực miền núi phía Bắc.

Công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh bền vững; trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiên bộ công nghệ sinh học, công nghệ cao.

Phần đầu tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản được sản xuất theo các quy trình tốt hoặc tương đương đạt trên 70%; giá trị sản phẩm nông sản sau chế biến tăng ít nhất 2 lần.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học có chất lượng, triển khai các chính sách hợp lý để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học tại tỉnh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực.

Từng bước làm chủ và sản xuất được sản phẩm từ công nghệ sinh học; hình thành các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, sản xuất ra các sản phẩm hình thành từ công nghệ sinh học.

Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh; phần đầu đóng góp vào GRDP khoảng 7%, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của xã hội.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh Lào Cai có nền công nghệ sinh học tiên tiến trong khu vực miền núi phía Bắc; đổi mới, sáng tạo về công nghệ sinh học được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư, khởi nghiệp và phát triển; phần đầu công nghiệp sinh học đóng góp 10% vào GRDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế xã hội

Cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, chú trọng giới thiệu các thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên truyền hình tỉnh, báo Lào Cai và các phương tiện truyền thông phù hợp với điều kiện thực tiễn; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

2. Triển khai thực hiện, xây dựng, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Thường xuyên và kịp thời cập nhật, bổ sung nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương, ngành, lĩnh vực.

Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, có chính sách thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn sinh học; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh, ngành nghề; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế xã hội; quy chuẩn quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm sản, thủy sản; ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; quan tâm xây dựng nền nông nghiệp an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm; tạo các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.

Ưu tiên nghiên cứu, áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác an toàn thực phẩm bảo đảm sức khỏe và đời sống của nhân dân.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện với môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, tập trung ứng dụng trong công tác khám chữa bệnh và phát triển ngành, lĩnh vực

được và y tế dự phòng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học; ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý các phụ phẩm, phế phẩm, chất thải từ sản xuất công nghiệp chế biến.

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Tập trung công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các đề tài, dự án, các mô hình sản xuất về ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh, đề xuất các phương án phát triển nhân rộng mô hình.

Tăng cường học tập kinh nghiệm các mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học có hiệu quả của các địa phương trong nước nhằm triển khai ứng dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Đẩy mạnh việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học nhất là nhân lực trong các ngành khoa học công nghệ, nông nghiệp phát triển nông thôn, công nghiệp, y tế, môi trường; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học vào nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các đơn vị sự nghiệp, các trung tâm đánh giá, kiểm định, kiểm soát dịch bệnh, phòng thí nghiệm, cơ sở y tế nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.

Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ương tạo công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho nông dân, nhà quản lý nông nghiệp, chủ trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp của tỉnh về xu thế phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

5. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về công nghệ sinh học

Khuyến khích mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao phù hợp với đặc điểm của tỉnh. Tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nhà khoa học của tỉnh với các nhà khoa học ở các trường đại học, các viện nghiên cứu ở Trung ương và các địa phương trong cả nước.

Tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học trong quá trình hợp tác.

Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học; chủ động xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác song phương và đa phương với các tổ chức quốc tế, công ty nước ngoài có công nghệ sinh học phát triển để trao đổi thông tin dữ liệu, tranh thủ những kinh nghiệm, tiếp nhận tài trợ và đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển công nghệ sinh học của tỉnh.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với UBND tỉnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan và giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức, trách nhiệm thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Lồng ghép nội dung về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò giám sát, phản biện và phản ánh với cấp ủy, chính quyền địa phương trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn quán triệt thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết và Chương trình này./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCS đảng Chính phủ,
- BCS đảng Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan thông tin, báo chí,
- Chuyên viên TH - Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC

các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới
(Kèm theo Chương trình số 219-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy)

TT	Nhiệm vụ chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian/ lộ trình thực hiện
I	Tuyên truyền vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	Xong trong Quý III/2023
2	Xây dựng chương trình, chuyên mục phát sóng trên truyền hình, bài viết trên báo về ứng dụng công nghệ sinh học ở tỉnh; về Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị; tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	Từ Quý III/2023
3	Tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	Hàng năm
II	Triển khai thực hiện, xây dựng, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
4	Thường xuyên và kịp thời cập nhật, bổ sung các nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Đảng đoàn HĐND tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh Lào Cai.	Hàng năm



TT	Nhiệm vụ chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian/ lộ trình thực hiện
5	Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh, ngành nghề.	Đảng Đoàn HĐND tỉnh	Ban cán sự đảng UBND tỉnh; đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	2023-2026
6	Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển ứng dụng công nghệ sinh học.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	2023-2025
7	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Đảng đoàn HĐND tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	2023-2030
III	Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.			
8	Chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm sản, thủy sản.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.	2023-2030
9	Chỉ đạo việc ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả hoạt động nghiên cứu công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; quan tâm xây dựng nền nông nghiệp an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý,	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	2023-2030

TT	Nhiệm vụ chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian/ lộ trình thực hiện
	hiếm.			
10	Ưu tiên nghiên cứu, áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác an toàn thực phẩm bảo đảm sức khỏe và đời sống của nhân dân.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
11	Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
12	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, tập trung ứng dụng trong công tác khám chữa bệnh và phát triển ngành, lĩnh vực dược và y tế dự phòng.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
13	Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý các phụ phẩm, phế phẩm, chất thải từ sản xuất công nghiệp chế biến.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
14	Tập trung công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các đề tài, dự án, các mô hình sản xuất về ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh, đề xuất các phương án phát triển nhân rộng mô hình.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
15	Học tập kinh nghiệm các mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học có hiệu quả của các địa phương trong cả nước	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 - 2030
16	Hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả ứng dụng công nghệ sinh học	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2030
IV	Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên			

TT	Nhiệm vụ chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian/ lộ trình thực hiện
	cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
17	Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học nhất là nhân lực trong các ngành khoa học công nghệ, nông nghiệp phát triển nông thôn, công nghiệp, y tế, môi trường	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023 – 2030
18	Đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các đơn vị sự nghiệp, các trung tâm đánh giá, kiểm định, kiểm soát dịch bệnh, phòng thí nghiệm, cơ sở y tế	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2030
19	Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2030
V	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học			
20	Chỉ đạo các nội dung hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để tiếp cận và chuyển giao công nghệ mới, tiến tiến trong lĩnh vực công nghệ sinh học.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2030
21	Tăng cường, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học trong quá trình hợp tác.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2030
22	Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác song phương và đa phương về công nghệ sinh học với các tổ chức quốc tế, công ty nước ngoài.	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Các đảng đoàn, ban cán sự, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.	2023-2025